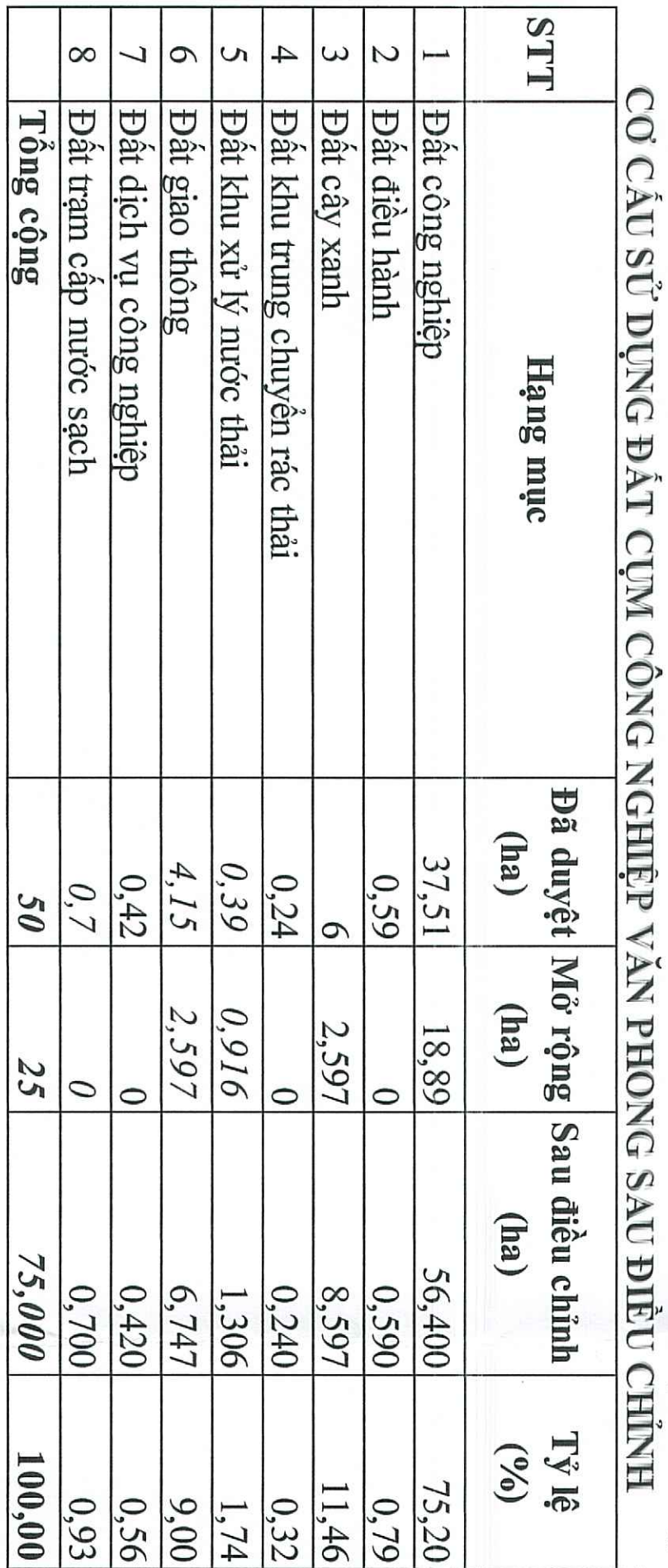
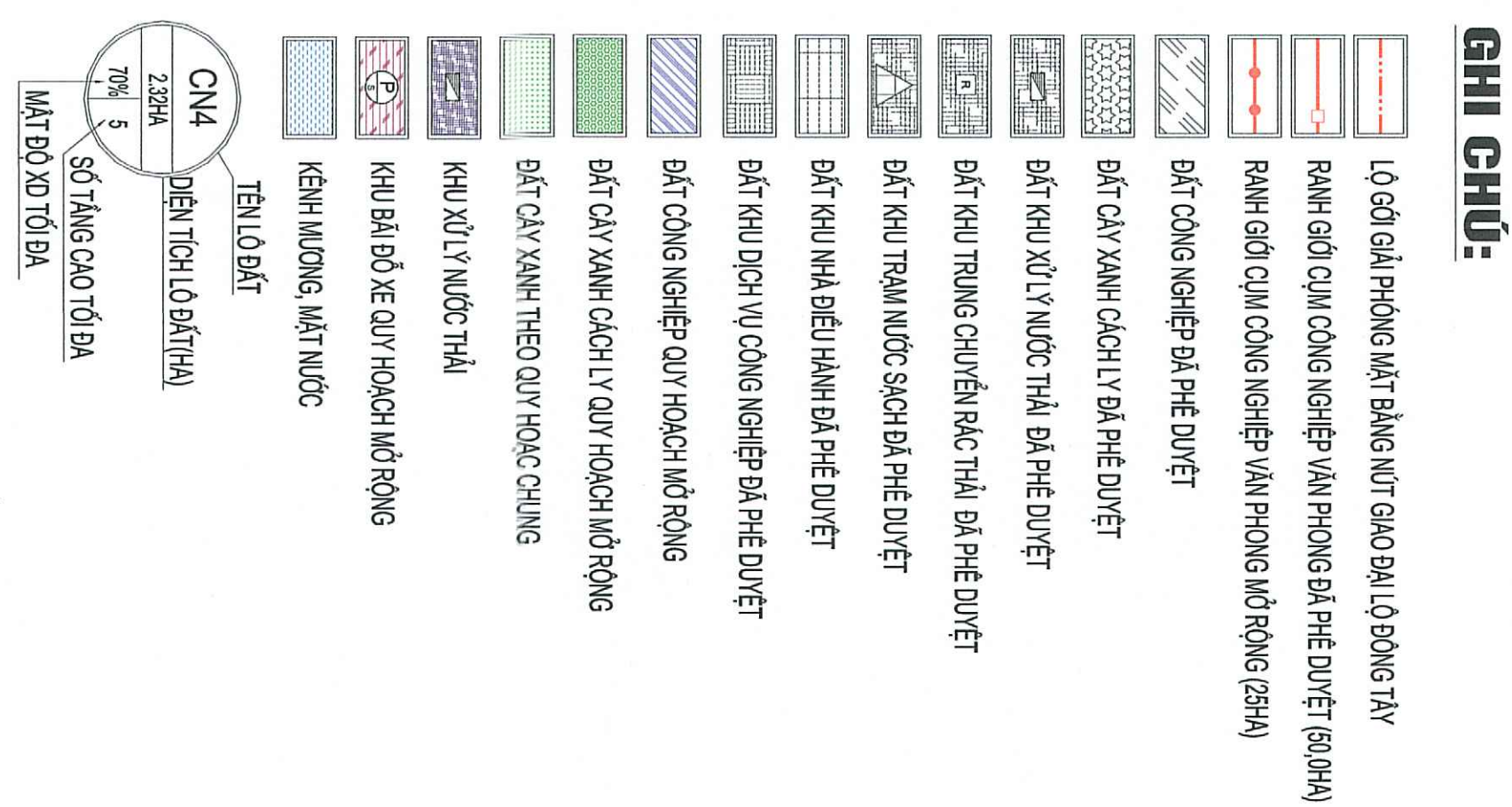


ĐỊA ĐIỂM: XÃ VĂN PHƯƠNG VÀ THỊ TRẤN NHỎ QUAN, HUYỆN NHỎ QUAN, TỈNH NINH BÌNH



Số thứ tự	Tên bộ đôi	Điện tích (ba)
<i>I</i>	<i>Đội công nghiệp Nhà nước được 50km</i> <i>(không 10% chỉ cần sáng nghĩ để đi công nghiệp)</i>	40,59
1	CN1	5,05
2	CN2	4,77
3	CN3	4,8
4	CN4	2,3
5	CN6A	2,17
6	CN6B	1,964
7	CN6C	1,96
8	CN6C	1,976
9	CN7A	2,4
10	CN7B	3,3
11	CN8	4,69

<i>II</i>	<i>Đời công nghiệp làm việc 25ha</i>	<i>18,89</i>
1	CN10	1,586
2	CN11	1,689
3	CN12	1,674
4	CN13	2,69
5	CN14	1,801
6	CN15	1,976
7	CN16	3,718
8	CN17	1,937
9	CN18	1,819
Tổng diện tích đất công nghiệp (I + II)		59,48

STT	Hạng mục	Dã duyệt (ha)	Mở rộng (ha)	Sau điều chỉnh (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công nghiệp	37,51	18,89	56,40	75,20
2	Đất điều hành	0,59	0	0,590	0,79
3	Đất cây xanh	6	2,597	8,597	11,46
4	Đất khu vực chuyên rạc thải	0,24	0	0,240	0,32
5	Đất khu xử lý nước thải	0,39	0,916	1,306	1,74
6	Đất giao thông	4,15	2,397	6,747	9,00
7	Đất dịch vụ công nghiệp	0,42	0	0,420	0,56
8	Đất trồng cây nước sạch	0,7	0	0,700	0,93
Tổng cộng		50	25	75,000	100,00